

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 71; Điều 218; Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 24-12-2018 của bà L về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27-12-2017 vô hiệu;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn tự nguyện và được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Bản ĐA, xã ĐT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1984.

Ủy quyền cho anh Hoàng Văn T theo giấy ủy quyền ngày 24-12-2018.

Địa chỉ: Bản GB, xã ĐT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn CT, xã CX, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L theo văn bản ủy quyền ngày 18-12-2018.

Địa chỉ: Bản ĐA, xã ĐT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn T thống nhất thỏa thuận: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H số tiền gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 25-12-2018 là 3.500.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn trả nợ là ngày 31-01-2019.

Về lãi suất tại giai đoạn thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì ngoài số tiền pH trả, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27-12-2017 đối với thửa đất số 6^a, tờ bản đồ số 01 xã ĐT vô hiệu.

4. Về tiền án phí: Anh T thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại xã đặc biệt khó khăn và cận nghèo nên được miễn án phí, chị H thuộc đối tượng cận nghèo nên được miễn án phí. Trả lại bà Nguyễn Thị L 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27-12-2017 vô hiệu, bà L phải chịu 543.700 đồng (Năm trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí đối với yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002105 ngày 19-12-2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị L được nhận lại là 756.300 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002105 ngày 19-12-2018.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Trang

